TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2026/DS-PT
Ngày 13/01/2026
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Triều
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai
Bà Nguyễn Diệu Hiền

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Nàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa***: Bà Đào Thị Ngọc Trâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 421/2025/TLPT-DS ngày 17 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 110/2025/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực A – An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 457/2025/QĐXX-PT, ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Lưu Thái D, sinh năm 1959. Địa chỉ: Ấp X, xã K, tỉnh An Giang. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Phạm Hoàng K – Văn phòng Luật sư K thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp X, xã K, tỉnh An Giang. Có mặt

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Lưu Thái D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lưu Thái D trình bày: Ông và bà T có quen biết cách đây cũng được khoảng 04 đến 05 năm. Thời gian gần 01 năm gần đây bà T thường xuyên gọi ông uống cà phê và có gợi ý mượn tiền và thỏa thuận trả lãi 2.000.000đ/ 100.000.000đ/ 01 tháng, lúc này ông có dư tiền 150.000.000đ nên

cho bà T mượn, mỗi lần mượn 50.000.000đ và bà T nói có hứa làm ăn với người khác nên mượn thêm 100.000.000đ. Khi đến hạn thì bà T cũng có trả tiền lãi nhưng không trả tiền gốc cho ông và sau đó bà T thuyết phục để ông cho mượn thêm 500.000.000đ và bà hứa sẽ trả hết tiền lãi và gốc cho ông, nhưng khi đến hẹn thì bà T cũng chỉ trả tiền lãi cho ông thôi. Sau đó bà T năn nỉ cho mượn tiếp đến 01 tỷ đồng thì bà sẽ trả hết tiền gốc và lãi và ông cũng không còn cách nào khác nên gom tiền cho bà T mượn số tiền lên tới 900 triệu đồng. Đến ngày 21/10/2023 bà T có nói với ông tổng số tiền mượn là 800 triệu đồng nhưng ông nói là 900 triệu đồng thì bà T nói ông mang giấy nợ gốc ra đối chiếu và hẹn ông chiều tối ngày 22/10/2023. Ông có mang giấy tờ vay gốc ra quán cà phê và đưa cho bà T và đọc từng tấm giấy nợ và yêu cầu ông lấy máy tính trong điện thoại ra cộng lại các biên nhận và lợi dụng ông không để ý thì bà T đã đổi các biên nhận gốc thành các biên nhận phô tô. Kể từ ngày bà tráo giấy nợ thì bà trả tiền lãi không đúng hẹn và không đủ. Vì vậy ông nghi ngờ có gì không tốt xảy ra nên ông đã ghi âm các cuộc gọi. Sau đó bà T tiếp tục năn nỉ ông cho mượn thêm 200 triệu đồng và bà gợi ý quan hệ thân mật với ông.

Ông cho bà T vay nhiều lần và nhiều thời gian khác nhau cộng lại mới thành số tiền là 900.000.000 đồng. Những lần vay đều có làm biên nhận và giấy mượn tiền. Khi vay tiền thì bà T có thực hiện việc trả lãi được khoảng 40.000.000đ. Ông chỉ cung cấp được các biên nhận và giấy mượn tiền bản phô tô với tổng số tiền là 800.000.000đ do biên nhận ngày 04/7 và ngày 06/7 năm 2023 bà T đã tráo mất của ông, nên mới không cung cấp cho Tòa án được. Tất cả các biên nhận và giấy mượn tiền đều có thỏa thuận về thời hạn trả nợ nhưng không có thỏa thuận về phần lãi suất.

Nay ông yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà T trả số tiền nợ gốc là 900.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất là 20%/ năm. Bắt đầu tính lãi từ ngày 01/12/2023 cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà hoàn toàn không thống nhất với yêu cầu của ông D. Bởi bà không hề có có vay mượn tiền gì của ông D. Các biên nhận và giấy mượn tiền đều là bản phô tô và không phải do bà ký tên nên bà không thừa nhận. Nếu ông D yêu cầu khởi kiện bà thì hãy cung cấp bản gốc để Tòa án giải quyết. Còn các file ghi âm thì bà thừa nhận là giọng nói của mình nhưng chỉ là trao đổi việc mượn tiền nhưng ông D không hề cho mượn. Ngoài ra bà không trình bày gì thêm.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 110/2025/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực A – An Giang đã quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Thái D về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả số tiền 900.000.000 đồng và lãi suất.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 17/9/2025 nguyên đơn ông Lưu Thái D có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Sửa Bản án sơ thẩm theo hướng buộc bà Nguyễn Thị T trả cho ông D số tiền gốc là 900.000.000 đồng và lãi suất 20%/năm, bắt đầu tính lãi từ ngày 01/12/2023 hoặc hủy án sơ thẩm để xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Lưu Thái D thay đổi yêu cầu kháng cáo, chỉ yêu cầu bà T trả cho ông D số tiền gốc là 900.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm, bắt đầu tính lãi từ ngày 01/12/2023, không yêu cầu hủy án sơ thẩm.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là Luật sư Phạm Hoàng K trình bày:

Ông D có đủ cơ sở khởi kiện, các biên nhận nhận tiền là nguồn chứng cứ để xem xét. Ông D cung cấp hơn 25 file ghi âm, lý do bị đơn hoán đổi các biên nhận nên ông D mới ghi âm lại. Đối với file ghi âm ngày 12/11/2023 (đuôi 4149) bà T có nói là tiền đưa cho người ta rồi muốn lấy liền thì không có, đây là cơ sở để xác định bà T có vay mượn tiền của ông D. Ông D có nộp file ở cấp sơ thẩm nhưng cấp sơ thẩm không nhận, đến khi kháng cáo thì mới nhận. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 308, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS, không chấp nhận kháng cáo của ông D, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 110/2025/DS-ST ngày 17/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực A - An Giang.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, nguyên đơn, bị đơn và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về nội dung tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ông Lưu Thái D cho rằng, ông có cho bà T mượn tiền nhiều lần với tổng số tiền 900.000.000 đồng, những lần vay tiền đều có làm biên nhận và giấy mượn tiền, bà T có trả lãi được

40.000.000 đồng nhưng chưa trả nợ gốc. Nay ông D khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền nợ gốc 900.000.000 đồng và tiền lãi 20%/năm bắt đầu tính lãi từ ngày 01/12/2023 cho đến khi trả hết nợ. Toà án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông D nên ông D kháng cáo.

[2]. Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Lưu Thái D yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị T trả cho ông D số tiền gốc là 900.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm, bắt đầu tính lãi từ ngày 01/12/2023, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông D có cung cấp 03 Biên nhận và 06 Giấy mượn tiền, trong đó có 05 Giấy mượn tiền có ký tên và ghi rõ họ tên người mượn tiền Nguyễn Thị T, tuy nhiên toàn bộ các tài liệu này đều là bản photocopy, ông D cho rằng có bản chính các tài liệu này đã bị bà T đánh tráo nhưng ông D không chứng minh được. Ngoài ra ông D có cung cấp các đoạn ghi âm cũng như Văn bản ghi lại lời thoại trong các file ghi âm lại những lần nói chuyện giữa ông D với bà T, trong nội dung nói chuyện có nhắc đến số tiền 900.000.000 đồng, tại phiên tòa bà T thừa nhận giọng nói trong những đoạn ghi âm do ông D cung cấp là giọng nói của bà T, bà T thừa nhận có hỏi vay tiền của ông D, ông D có kêu đến nhà ông D lấy tiền nhưng khi bà đến thì ông D không đưa tiền. Đối với các Biên nhận, Giấy mượn tiền do ông D cung cấp thì bà không thừa nhận chữ ký người mượn tiền là của bà, bà yêu cầu ông D cung cấp bản gốc để đối chiếu nhưng ông D không cung cấp được. Do đó các Biên nhận, Giấy mượn tiền do ông D cung cấp không được xem là chứng cứ theo quy định tại Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy, ông D là người khởi kiện nhưng ông D không cung cấp được chứng cứ hợp pháp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét chấp nhận kháng cáo của ông D.

Do vậy, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn ông Lưu Thái D, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 110/2025/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực A - An Giang.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm: Ông D được miễn án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 217, Điều 289, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

Áp dụng Điều 116, 275, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện và đình chỉ một phần yêu cầu kháng cáo của ông Lưu Thái D về phần lãi suất.

- Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Lưu Thái D.

- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 110/2025/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực A – An Giang.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Thái D về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả số tiền 900.000.000 đồng và lãi suất.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Lưu Thái D được miễn án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi được miễn án phí.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND Khu vực A - An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Phòng THADS Khu vực A - An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Minh Triều